

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 10/2021/HS-ST
Ngày 28/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Hoàng Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh năm 1978, tại tỉnh Quảng Bình; Nguyên quán: tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn 06, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Nguyễn Văn T1, Sinh năm 1939 và bà Ngô Thị M (Đã chết); vợ là Lê Thị Hồng T2, Sinh năm: 1979; Bị cáo có 02 con, (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2021 đến ngày 04/02/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo đang tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Sinh năm 1991, tại tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn Đăk K, xã Đăk N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Q, Sinh năm: 1965 và bà Phan Thị T3, Sinh năm: 1971; vợ là Trương Thị H1, sinh năm: 1993 và có 02 con, (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2021 đến ngày 04/02/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu N**; Sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai; Nguyên quán: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 07, xã Phú T, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1959 và con bà Nguyễn Thị Ngọc T4, Sinh năm: 1964; vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm: 1987 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt

tạm giữ hình sự từ ngày 01/02/2021 đến ngày 04/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đặng Văn Đ** (tên gọi khác T5); Sinh năm 1984, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nguyên quán: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn 14, xã Đắc W, huyện Đắc R’L, tỉnh Đắc Nông; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Đặng Văn Đ1, Sinh năm: 1945 và bà Phạm Thị O (Đã chết); vợ là Bạch Thị D, sinh năm: 1987 và có 03 con, (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2021 đến ngày 04/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Chị Đỗ Thị Thảo O1, sinh năm: 1987, trú tại: thôn 6, xã Nam N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/02/2021, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ đến nhà của Nguyễn Văn T, thuộc thôn 06, xã Nam N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông để ăn cơm trưa. Lúc này, tại nhà của T có chị Đỗ Thị Thảo O1, (là cháu của T) đang nấu ăn trong bếp. Đặng Văn Đ vào vay của chị O1 số tiền 2.000.000 đồng để trả tiền cho tài xế thì chị O1 đồng ý rồi lấy tiền đưa cho Đ. Khoảng 20 phút sau, Đ tiếp tục vay chị O1 thêm 2.000.000 đồng để trả tiền cho tài xế còn thiếu nên chị O1 tiếp tục lấy tiền đưa cho Đ1 vay. Sau khi vay được tổng số tiền 4.000.000 đồng, Đ1 chưa trả tiền cho tài xế mà giữ trong người. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, H, Đ, T và N ăn cơm xong thì rủ nhau đánh bài phỏm được thua bằng tiền. T dẫn tất cả vào phòng kho gần bếp, trải 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc chăn và lấy ra 02 bộ bài Tây có sẵn, mang ra rồi tất cả cùng nhau đánh bạc.

Cách thức đánh bài được quy ước như sau: tất cả sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá có các chất cơ, rô, chuồn, bích, mỗi chất bài có 13 lá bài từ quân A (xì), đến quân K. Mỗi người chơi được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá. Người chia bài là người đánh trước sang cho người chơi ngồi kế bên theo vòng chia, nếu người này thấy lá bài người vừa đánh ra mà kết hợp với ít nhất 02 lá bài đang có trên tay tạo thành 03 lá bài cùng chữ hoặc số hoặc 03 lá bài tạo thành một dãy số hoặc chữ liên tiếp nhau cùng chất tạo thành phỏm thì “ăn” quân bài này. Người “ăn” được lá bài của người vừa đánh, phải đánh đi 01 lá bài khác cho người chơi kế tiếp theo vòng chơi, cứ như vậy quay vòng cho tới khi người nào có 09 hoặc 10 lá bài trên tay tạo thành “phỏm” thì thắng ván bài đó và gọi là “ù” (không chơi ù tròn). Nếu không có người nào “ù” thì sau khi đánh hết 04 quân bài, 04 người chơi cùng nhau hạ phỏm để tính điểm để tính thắng thua. Cách tính điểm là cộng tổng điểm các lá bài còn lại theo số và chữ, bài của người nhỏ điểm nhất là thắng. Các quân bài có chữ được tính như sau: quân A (xì) tính 01 điểm, quân J tính 11 điểm, quân Q tính 12 điểm, quân K tính 13 điểm, các lá bài còn lại tính điểm tương ứng với số ghi trên lá bài.

Cách tính tiền thắng thua như sau: người nào “ù” thì mỗi người chơi còn lại phải trả số tiền 250.000 đồng/01 người; người thắng bằng tính điểm thì người thấp điểm thứ hai phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 50.000 đồng; người thấp điểm thứ ba phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 100.000 đồng; người nhiều điểm nhất phải trả cho người ít điểm nhất số tiền 150.000 đồng; người nào không có phỏm gọi là “cháy” phải trả cho người về nhất số tiền 200.000 đồng. Người nào bị ăn cây chót hạ (cây cuối cùng) phải mất 200.000 đồng, ăn cây thường (chưa chót hạ) thì mất 50.000 đồng. Quá trình chơi, tất cả dùng một bộ bài tây khác đưa cho người ngồi đối diện với người chia bài bốc lá bài bất kỳ dùng làm con cá. Người nào có lá bài cá thì những người còn lại phải trả 50.000 đồng, 02 lá bài cá thì trả 100.000 đồng, 03 lá bài cá thì trả 150.000 đồng, 04 lá bài cá thì phải trả 200.000 đồng. Trường hợp cả 04 người cùng có quân cá thì tính theo chất để lấy tiền. Thứ tự chất cao nhất là chất cơ, rồi đến chất rô, chất chuồn và chất bích. Nếu trong 02 người chơi mỗi người có 02 quân bài cá thì người nào có 02 quân bài cá mà trong đó có 01 quân bài có chất cơ thì ăn cặp bài cá đó. Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ đánh bạc đến 14 giờ 00 phút cùng ngày bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng) và tang vật.

Cáo trạng số 14/CT-VKS- ĐS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 25 đến 30 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Văn H từ 20 đến 25 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Hữu N từ 20 đến 25 triệu đồng và bị cáo Đặng Văn Đ từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Chấp nhận Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đắk Song đã trả 06 điện thoại đi động, trong đó 02 điện thoại hiệu Iphone, 01 điện thoại hiệu Sam Sung, 01 điện thoại hiệu Oppo và 02 điện thoại loại bàn phím hiệu Nokia cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 01 chiếc chăn và 02 bộ bài Tây sử dụng làm công cụ thực hiện phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 14 giờ 00 phút ngày 01/02/2021, tại nhà bị cáo Nguyễn Văn T, thuộc thôn 06, xã Nam N, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm”, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo, vai trò của từng bị cáo khác nhau nên cần phân định hình phạt sao cho công bằng và phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, nên thể hiện tính nghiêm minh của Pháp luật nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn T biết việc mua bán bạc vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình cho các bị cáo sử dụng bạc mình mua bán, đồng thời chuẩn bị công cụ và sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo còn lại đã tích cõic tham gia ñaunh baic, bị cáo H sử dụng 4.500.000 ñồng, bị cáo Đ sử dụng 4.000.000 ñồng, bị cáo N sử dụng 1.600.000 ñồng vào việc ñánh bạc nên cần sử phạt mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét thấy đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận. Qua biên bản xác minh về tài sản thể hiện các bị cáo có tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ về tài sản. Do đó, việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo sẽ bảo đảm tính thi hành của bản án đồng thời có tác dụng, hiệu quả hơn và bảo đảm tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Đối với việc chị Đỗ Thị Thảo O1 cho bị cáo Đặng Văn Đ vay số tiền 4.000.000 đồng, sau đó Đ sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, chị O1 cho Đ vay tiền mục đích là để trả cho tài xế, không biết Đ sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc do đó cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là đúng.

[8] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tích thu sung ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng) là số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đắk Song đã trả 06 điện thoại đi động, trong đó 02 điện thoại hiệu Iphone, 01 điện thoại hiệu Sam Sung, 01 điện thoại hiệu Oppo và 02 điện thoại loại bàn phím hiệu Nokia cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tích thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa có hoa văn màu xanh, trắng; 01 chiếc chăn nhung có hoa văn đỏ, xanh và 02 bộ bài Tây sử dụng làm công cụ thực hiện phạm tội.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Đ** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

* **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa có hoa văn màu xanh, trắng; 01 chiếc chăn nhung có hoa văn đỏ, xanh và 02 bộ bài Tây sử dụng.

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đắk Song đã trả 06 điện thoại đi động, trong đó 02 điện thoại hiệu Iphone, 01 điện thoại hiệu Sam Sung, 01 điện thoại hiệu Oppo và 02 điện thoại loại bàn phím hiệu Nokia cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ.

(Đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng thể hiện ngày 20/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song).

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N và Đặng Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm